



TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG XANH TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

Đặng Thị Ngọc Lan*, Lương Ngọc Bích, Huỳnh Minh Đoàn

Trường Đại học Cửu Long

*Email: dangthingoclan@mku.edu.vn

Ngày nhận bài: 12/08/2025; Ngày phản biện: 25/08/2025; Ngày duyệt bài: 17/09/2025

TÓM TẮT

Tín dụng xanh là một trong những hành động được ưu tiên hàng đầu trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra trên toàn cầu và là công cụ quan trọng góp phần thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng xanh. Nghiên cứu này tập trung phân tích thực trạng hoạt động tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại tỉnh Vĩnh Long. Kết quả nghiên cứu cho thấy dư nợ tín dụng xanh ở các năm có xu hướng gia tăng về quy mô và tỷ trọng. Tuy nhiên, hoạt động tín dụng xanh ở Vĩnh Long cũng còn nhiều hạn chế như quy mô cho vay còn khiêm tốn so với tiềm năng; Khó khăn trong định danh và đánh giá dự án xanh; Chính sách hỗ trợ chưa đồng bộ, thiếu cụ thể; Thiếu thông tin, truyền thông và tư vấn; Tâm lý e ngại đổi mới từ phía khách hàng. Qua đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh tại các NHTM trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long trong thời gian tới.

Từ khóa: tín dụng xanh, phát triển tín dụng xanh

ABSTRACT

Green credit is one of the top priority actions in the context of global climate change and is an important tool for promoting a green growth economy. This study focuses on analyzing the current state of green credit activities at commercial banks in Vinh Long province. The research results show that green credit outstanding balance in the years tends to increase in scale and proportion. However, green credit activities in Vinh Long also have many limitations such as the loan scale is still modest compared to the potential; Difficulties in identifying and evaluating green projects; Unsynchronized and unspecific support policies; Lack of information, communication and consultation; Fear of innovation from customers. Thereby, the study proposes solutions to promote green credit growth at commercial banks in Vinh Long province in the coming time.

Keywords: green credit, green credit development

1. Đặt vấn đề

Tín dụng xanh đang trở thành xu hướng nổi bật trong lĩnh vực tài chính nhằm thúc đẩy phát triển bền vững và giảm thiểu tác động đến môi trường. Tại Việt Nam, các ngân hàng thương mại ngày càng chú trọng mở rộng danh mục cho vay xanh, tập trung vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, nông

ng nghiệp hữu cơ và công nghệ sạch. Đồng thời, nhà nước cũng ban hành nhiều chính sách khuyến khích, tạo nền tảng pháp lý và hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn quốc tế để phát triển tín dụng xanh một cách đồng bộ và hiệu quả.

Tỉnh Vĩnh Long là một trong những trung tâm nông nghiệp trọng điểm khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), nổi tiếng

với các sản phẩm lúa gạo, trái cây và thủy sản. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, lũ lụt diễn biến phức tạp, tỉnh đã và đang chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi sang sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng mô hình canh tác sạch và phát triển năng lượng tái tạo (điển hình như hệ thống điện mặt trời mái nhà, điện sinh khối). Những dự án này cần nguồn vốn lớn, ổn định và dài hạn, mà vai trò của hệ thống ngân hàng thương mại địa phương là then chốt. Ngoài ra, nghiên cứu còn căn cứ vào Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015; Quyết định số 1658/QĐ-TTg; Quyết định số 1604/QĐ-NHNN; Thông tư số 17/2022/TT-NHNN, Luật số 72/2020/QH14... về hoạt động cho vay tín dụng xanh. Qua khảo sát ban đầu, dư nợ tín dụng xanh tại Vĩnh Long vẫn chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với tổng dư nợ cho vay nông nghiệp và nông thôn, còn dè dặt trong việc thiết kế sản phẩm, thẩm định rủi ro môi trường và lãi suất ưu đãi cho các dự án xanh. Điều này làm giảm tốc độ lan toả mô hình sản xuất bền vững, hạn chế khả năng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân muốn đầu tư công nghệ sạch.

Vĩnh Long với lợi thế về nông nghiệp sạch, năng lượng tái tạo nhưng cũng đối mặt nhiều thách thức về biến đổi khí hậu, hạ tầng tài chính còn yếu kém là môi trường lý tưởng để khảo sát tỷ lệ tăng trưởng tín dụng xanh, phân tích các nhân tố tác động và từ đó đề xuất giải pháp phù hợp. Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp cơ sở chính sách cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Vĩnh Long, các ngân hàng thương mại hoạt động trên địa bàn, đồng thời góp phần định hướng cho các doanh nghiệp và tổ chức nông nghiệp, thủy sản trong tỉnh tiếp cận nguồn vốn xanh một cách hiệu quả hơn.

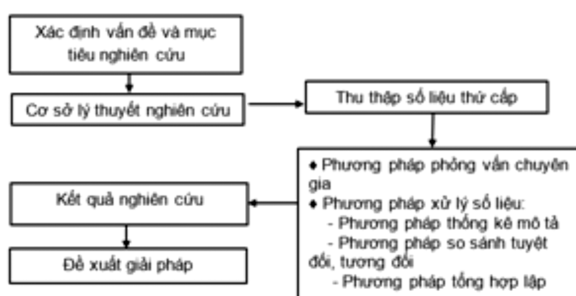
Ngoài ra, tỉnh Vĩnh Long đặt mục tiêu phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường, việc thúc đẩy tín dụng xanh trở thành

chiến lược ưu tiên của cả hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, tốc độ chuyển dịch và quy mô tăng trưởng dư nợ xanh vẫn còn chậm so với kế hoạch đề ra trong Chiến lược Phát triển Ngân hàng Xanh của Ngân hàng Nhà nước. Mặt khác, các ngân hàng thương mại trên địa bàn chưa có nhiều sản phẩm cho vay xanh chuyên biệt, chính sách lãi suất ưu đãi, cơ chế chia sẻ rủi ro môi trường và hỗ trợ kỹ thuật chưa đầy đủ. Vì vậy, đề tài này không chỉ đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nghiên cứu khoa học mà còn mang tính định hướng chính sách cho những hành động cụ thể nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển dịch xanh của hệ thống ngân hàng tại Vĩnh Long.

Việc chọn đề tài này sẽ cho phép tác giả phát huy thế mạnh liên ngành giữa tài chính - ngân hàng và phát triển bền vững, đồng thời đóng góp giá trị thực tiễn cho cộng đồng và địa phương. Kết quả nghiên cứu hứa hẹn không chỉ là luận cứ lý thuyết mà còn là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách, lãnh đạo ngân hàng thương mại, doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng vi mô tại Vĩnh Long.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1 Quy trình nghiên cứu



Hình 1. Quy trình nghiên cứu của đề tài

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

2.2 Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp được sử dụng trong nghiên cứu được nhóm tác giả thu thập từ các tài liệu, báo cáo thường niên của ngân hàng giai đoạn 2015 - 2024 thông qua tổng cục

thống kê, các bài báo khoa học trong và ngoài nước. Ngoài ra, nhóm tác giả cũng trao đổi về hoạt động tín dụng xanh với Lãnh đạo đơn vị, quản lý cấp phòng và nhân viên tín dụng đang công tác tại các ngân hàng TMCP trên địa bàn Vĩnh Long như NHNN, Vietinbank, Vietcombank, Sacombank, BIDV, Agribank, SHB, Techcombank, Hdbank, Kienlongbank, Pvbank, ...

2.3 Phương pháp phân tích số liệu

Thứ nhất, Sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp, diễn dịch để làm rõ các từ khóa chính liên quan đến chủ đề nghiên cứu, đưa ra cơ sở lý luận vững chắc về tín dụng xanh để hỗ trợ cho các nội dung nghiên cứu tiếp theo.

Thứ hai: Sử dụng phương pháp thống kê mô tả, so sánh, phân tích tổng hợp để đánh giá thực trạng tăng trưởng tín dụng xanh tại các NHTM trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Thứ ba: Sử dụng phương pháp diễn dịch đề xuất các giải pháp góp phần tăng trưởng tín dụng xanh tại các NHTM trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long trong thời gian tới.

3. Cơ sở lý thuyết về tăng trưởng tín dụng xanh

Tăng trưởng tín dụng xanh là sự gia tăng về doanh số và dư nợ tín dụng xanh trong tổng dư nợ tín dụng nền kinh tế, đồng thời tăng về cơ cấu sản phẩm tín dụng xanh, tăng về số lượng, mạng lưới các đơn vị cung cấp tín dụng xanh, giảm tỷ lệ nợ xấu tín dụng xanh, giảm thiểu các khoản nợ khó đòi, tăng cường mức ổn định tài chính, nâng cao hình ảnh và vị thế trên thị trường cũng như nâng cao chất lượng của từng loại hình dịch vụ để tăng thu nhập, giảm thiểu rủi ro cho NHTM. (Theo Trần Thị Kim Liên và Phạm Thị Phương Thảo, 2022)

Theo Aizawa & Yang (2010) thì không có một định nghĩa thống nhất nào về tăng trưởng tín dụng xanh trong lĩnh vực ngân

hàng. Mục tiêu của tăng trưởng tín dụng xanh là hướng tới:

(1) Cơ cấu lại và hoàn thiện tổ chức tín dụng xanh tại các NHTM và khuyến khích phát triển các hoạt động tín dụng đầu tư hiệu quả vào năng lượng và tài nguyên với giá trị gia tăng cao;

(2) Tìm kiếm, thẩm định và đầu tư vào các dự án xanh sử dụng hiệu quả hơn tài nguyên thiên nhiên, giảm cường độ phát thải khí nhà kính và góp phần ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu;

(3) Nâng cao mức sống của người dân, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường bằng cách tạo ra nhiều việc làm từ các dự án với nguồn vốn tín dụng xanh;

(4) Góp phần xóa đói, giảm nghèo mà không phải trả giá đắt cho việc khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên như khoáng sản, nước, rừng, không khí; (5) Giúp các nước đang phát triển đạt được các lợi ích kinh tế và xã hội, chẳng hạn như phát triển năng lượng sạch và bền vững; an ninh lương thực

Các tiêu chí đo lường tăng trưởng tín dụng xanh

Với mục tiêu phát triển theo hướng bền vững của các ngân hàng thương mại, trong những năm qua, tăng trưởng tín dụng xanh tại Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Dưới đây là một số chỉ tiêu có thể dùng để đánh giá sự phát triển hoạt động tín dụng xanh tại các NHTM Việt Nam theo hướng bền vững như sau:

Thứ nhất, Quy mô tín dụng xanh: Quy mô tín dụng xanh và tăng trưởng quy mô tín dụng xanh. Quy mô tín dụng xanh là những con số thể hiện tỷ trọng của tín dụng xanh cũng như sự gia tăng của quy mô này trên tổng dư nợ của nền kinh tế. Quy mô tín dụng xanh tăng lên đồng nghĩa với các ngân hàng đã có hướng tích hợp tín dụng xanh trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh.

Thứ hai, Cơ cấu sản phẩm tín dụng xanh: Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, tín dụng xanh là các dự án được tài trợ vốn đáp ứng các tiêu chí cụ thể đối với các lĩnh vực: nông nghiệp xanh, lâm nghiệp bền vững, công nghiệp xanh, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, tái chế, sử dụng các nguồn tài nguyên, xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường thiên nhiên, công trình xây dựng xanh, giao thông bền vững,...

Thứ ba, Sự gia tăng các đơn vị cung cấp tín dụng xanh: Việc nâng cao được hiệu quả của hoạt động tín dụng xanh tại các NHTM được đánh giá trên chỉ tiêu sự gia tăng của các NHTM tham gia vào hoạt động cấp tín dụng xanh. Số lượng các NHTM tham gia tăng lên, đồng nghĩa với các NHTM nhận thức được vai trò của mình trong trách nhiệm bảo vệ môi trường cũng như đáp ứng cho mục tiêu phát triển bền vững của đất nước nói chung và ngành ngân hàng nói riêng.

Thứ tư, Tỷ lệ nợ xấu: Tăng trưởng tín dụng xanh phải đảm bảo đi đôi với tăng chất lượng tín dụng xanh. Chất lượng tín dụng một phần được thể hiện ở mức độ an toàn vốn tín dụng thông qua chỉ tiêu nợ xấu - đánh giá

khả năng thu hồi nợ. Nợ xấu được hiểu là các khoản nợ khó đòi khi người vay không thể trả nợ khi đến hạn phải thanh toán như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Tỷ lệ nợ xấu cao là biểu hiện của các khoản nợ xấu (nợ quá hạn) tăng cao, ảnh hưởng tới kết quả hoạt động tín dụng. Hoạt động tín dụng xanh đạt kết quả thấp, ảnh hưởng khả năng thanh khoản, giới hạn sự phát triển của hoạt động tín dụng, ảnh hưởng xấu đến uy tín của ngân hàng, hạ thấp năng lực cạnh tranh của ngân hàng.

Thứ năm, Tỷ lệ sinh lời từ hoạt động tín dụng xanh cũng như hiệu quả của hoạt động tín dụng xanh: Hiệu quả của hoạt động tín dụng xanh được phản ánh thông qua thu nhập từ hoạt động tín dụng xanh mang lại hoặc tỷ trọng thu lãi từ tín dụng xanh trên tổng thu lãi từ tín dụng. Thu nhập ở đây được tính bằng chênh lệch giữa chi phí đầu vào và các chi phí khác cho hoạt động tín dụng với thu lãi đầu ra. (Nguồn: Theo Trần Thị Kim Liên và Phạm Thị Phương Thảo, 2022)

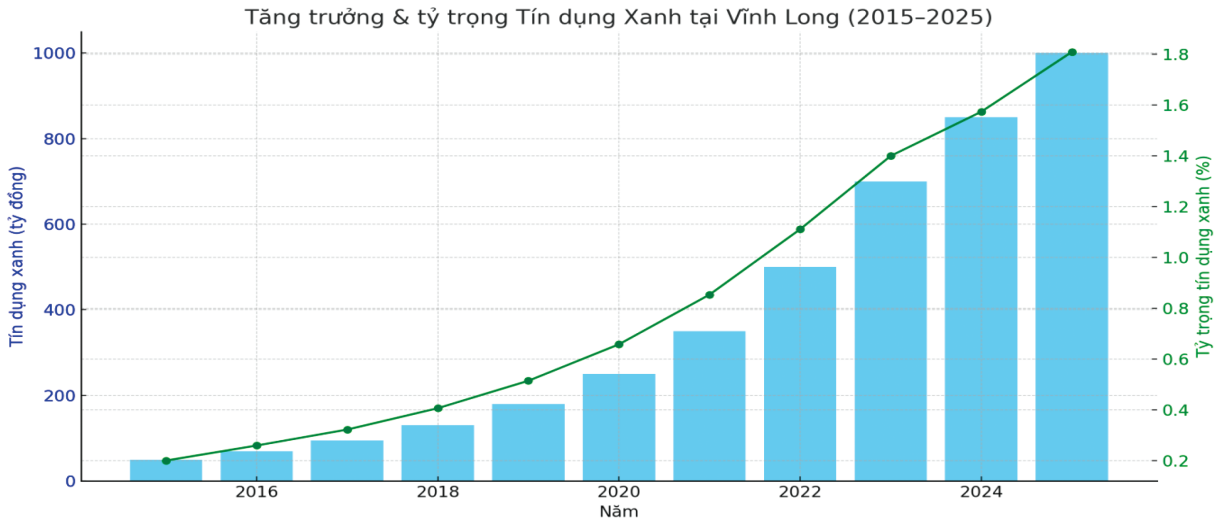
4. Những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân

4.1. Những kết quả đạt được

ĐVT: Tỷ đồng

Năm	Dư nợ tín dụng xanh	Dư nợ tín dụng toàn tỉnh	Tỷ Trọng dư nợ tín dụng xanh
2015	50	25.000	0,200
2016	70	27.000	0,259
2017	95	29.500	0,322
2018	130	32.000	0,406
2019	180	35.000	0,514
2020	250	38.000	0,658
2021	350	41.000	0,854
2022	500	45.000	1,111
2023	700	50.000	1,400
2024	1.000	55.258	1,810

Nguồn: Tác giả tổng hợp



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Hình 2. Dư nợ tín dụng xanh tại các Ngân hàng Thương mại ở Vĩnh Long

Biểu đồ trên thể hiện xu hướng tăng trưởng dư nợ tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2015-2024. Dư nợ tín dụng xanh được giả định và nội suy từ các mốc dữ liệu tham khảo, cho thấy:

Giai đoạn 2015-2019: Tăng chậm, do nhận thức và chính sách chưa rõ ràng và chưa có chương trình chuyên biệt, chủ yếu lồng ghép tín dụng xanh vào các chương trình tín dụng nông nghiệp, nông thôn, tiết kiệm năng lượng. Các món vay chủ yếu là vay tiêu dùng xanh quy mô nhỏ như Nông dân, hộ gia đình vay để cải tiến hệ thống tưới tiêu tiết kiệm nước, xây hầm biogas, hoặc thay thế bóng đèn, motor hiệu suất cao.

Giai đoạn 2020-2022: Tăng nhanh, nhờ các chính sách của NHNN và chính quyền địa phương. Ngân hàng NN&PTNT Vĩnh Long (Agribank), BIDV, VietinBank bắt đầu triển khai một số sản phẩm tín dụng xanh như vay để phát triển mô hình nông nghiệp hữu cơ, không sử dụng thuốc BVTV độc hại; Vay lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời mái nhà. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long còn tham gia một số chương trình hỗ trợ từ Trung ương như Chương trình “Tín

dụng nông nghiệp công nghệ cao, sạch, thân thiện môi trường” và Gắn tín dụng xanh với tiêu chí OCOP và xây dựng nông thôn mới nâng cao như Nông nghiệp tuần hoàn, năng lượng mặt trời, chăn nuôi sạch,...

Giai đoạn 2023-2024: Dư nợ tăng mạnh lên khoảng 1.000 tỷ đồng, chiếm gần 1,8% tổng dư nợ toàn tỉnh. Tỉnh đã triển khai đồng bộ nhiều chương trình hỗ trợ lãi suất (từ 0,5% - 1,5%) cho khách hàng vay theo tiêu chí xanh, đặc biệt ở lĩnh vực như Năng lượng mặt trời dân dụng, nông nghiệp tuần hoàn, xử lý rác thải sinh hoạt. Ngoài ra, Ngân hàng hợp tác với UBND và sở TNMT, Sở công thương Vĩnh Long để xác định danh mục dự án đủ điều kiện vay tín dụng xanh, các dự án quy mô vừa như điện mặt trời, xử lý rác.

Nhìn chung, tín dụng xanh tại Vĩnh Long giai đoạn 2015-2024 có xu hướng tăng trưởng dương qua các năm nhưng quy mô còn nhỏ. Tốc độ tăng trưởng tín dụng xanh của tỉnh có những giai đoạn khá cao, song tỷ trọng trên tổng dư nợ vẫn thấp (dưới 1%). Điều này phản ánh thực tế là danh mục tín dụng của các NHTM ở Vĩnh Long còn tập trung nhiều vào các lĩnh vực truyền thống, trong khi các dự án “xanh” chiếm tỷ trọng

chưa lớn. So với mặt bằng chung, tỷ trọng tín dụng xanh của Vĩnh Long thấp hơn mức bình quân quốc gia (4-5% vào 2022-2023). Việc kết hợp vốn tín dụng với các chương trình mục tiêu (như phát triển nông nghiệp

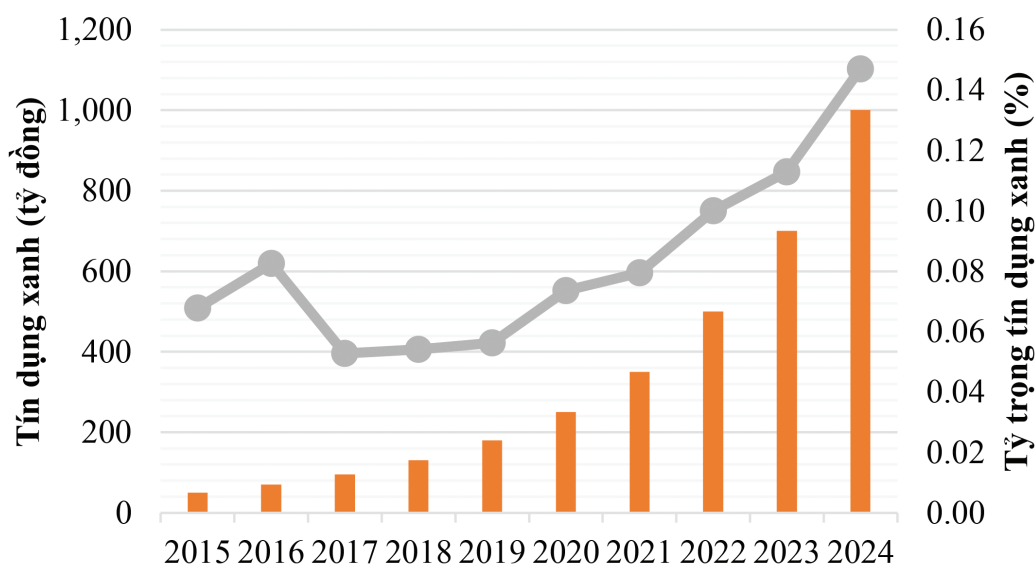
công nghệ cao, năng lượng tái tạo quy mô nhỏ, sản xuất sạch hơn) sẽ góp phần nâng tỷ trọng tín dụng xanh tại Vĩnh Long dần tiệm cận mức trung bình cả nước, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2021-2030.

Bảng 2. Tỷ trọng tín dụng xanh

DVT: Tỷ đồng

Năm	Dư nợ ở Vĩnh Long	Dư nợ toàn quốc	Tỷ Trọng
2015	50	73.723	0,068
2016	70	84.781	0,083
2017	95	180.121	0,053
2018	130	240.000	0,054
2019	180	320.000	0,056
2020	250	340.000	0,074
2021	350	440.000	0,080
2022	500	500.000	0,100
2023	700	620.000	0,113
2024	1.000	680.000	0,147

Nguồn: Tác giả tổng hợp



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Hình 3. Tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh

Giai đoạn 2015 đến 2024 cho thấy một xu hướng tăng trưởng rõ rệt trong dư nợ tín dụng xanh tại tỉnh Vĩnh Long. Năm 2015, dư nợ tín dụng xanh ở địa phương chỉ ở mức 50 tỷ đồng, chiếm khoảng 0,068% tổng dư nợ toàn quốc. Tuy nhiên, đến năm 2024, con số này đã đạt 1.000 tỷ đồng, tương ứng với 0,147%, gần gấp 15 lần tỷ trọng ban đầu và gấp 20 lần về giá trị tuyệt đối. Sự tăng trưởng này diễn ra tương đối đều từ năm 2015 đến 2019, với mức tăng trung bình khoảng 25-50 tỷ đồng mỗi năm. Từ năm 2020 trở đi, tốc độ tăng trưởng trở nên vượt bậc, đặc biệt là giai đoạn 2021-2024, khi dư nợ tín dụng xanh tăng từ 350 tỷ (2021) lên 1.000 tỷ đồng (2024), tức tăng gần 3 lần chỉ sau 3 năm.

Tỷ trọng tín dụng xanh của Vĩnh Long so với cả nước cũng có bước tiến mạnh mẽ. Trong khi các năm đầu (2015-2019) tỷ trọng dao động chỉ quanh mức 0,05-0,08%, thì từ năm 2020 trở đi, tỷ trọng liên tục tăng và đạt mốc 0,1% vào năm 2022. Đáng chú ý, năm 2024, tỷ trọng này đã đạt mức cao nhất trong giai đoạn 0,147%, phản ánh vai trò ngày càng rõ nét của tỉnh trong mạng lưới

tín dụng xanh quốc gia.

Kết quả này cho thấy Vĩnh Long đã có những chính sách phù hợp trong việc khuyến khích phát triển tín dụng xanh, bao gồm hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận vốn xanh, ưu tiên tài trợ cho các dự án sử dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và thích ứng biến đổi khí hậu. Đồng thời, các ngân hàng thương mại trên địa bàn cũng đã chủ động triển khai các gói tín dụng ưu đãi, mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước. Để duy trì đà tăng trưởng này, Vĩnh Long cần tiếp tục tập trung vào việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro trong tín dụng xanh, đa dạng hóa sản phẩm tài chính xanh và tăng cường truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người dân về lợi ích của phát triển bền vững.

Nhìn rộng ra vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), tín dụng xanh đang được thúc đẩy ở tất cả các tỉnh thành, tập trung vào phát triển nông nghiệp bền vững và năng lượng tái tạo, hai trụ cột kinh tế xanh của vùng.

Bảng 3. Đánh giá quy mô và các lĩnh vực cấp tín dụng xanh

Tỉnh/TP	Quy mô & tăng trưởng tín dụng xanh	Lĩnh vực xanh trọng điểm
Vĩnh Long	Dư nợ gần 700 tỷ (6/2022), Tăng nhanh sau 2018 nhưng tỷ trọng còn thấp (gần 1-2% tổng dư nợ)	Nông nghiệp sạch (trồng trọt công nghệ cao, hữu cơ) và năng lượng tái tạo là chính
Cần Thơ	Ước tính chiếm <5% tổng dư nợ (gần 175.800 tỷ cuối 2024) của Xu hướng tăng đều những năm gần đây.	Tín dụng xanh tập trung vào nông nghiệp đô thị bền vững, xử lý môi trường đô thị (nước thải, rác thải) và năng lượng sạch. Cần Thơ chú trọng các dự án xanh trong công nghiệp và hạ tầng thành phố.
An Giang	Chưa có số liệu riêng; là tỉnh nông nghiệp lớn nên dư nợ xanh đáng kể trong chuỗi sản xuất lúa gạo và thủy sản. Có gần 44.810 tỷ dư nợ thu mua lúa gạo, 2/2025	Nông nghiệp xanh là trọng tâm - đặc biệt là trồng lúa chất lượng cao, giảm phát thải và nuôi trồng thủy sản bền vững. Các ngân hàng tập trung vốn vào chương trình 1 triệu ha lúa chất lượng cao và sản xuất nông nghiệp hữu cơ.
Đồng Tháp	Tín dụng xanh phần lớn gắn với lĩnh vực lúa gạo và nông nghiệp. Dư nợ cho vay lúa gạo gần 44.810 tỷ. Tốc độ tăng trưởng tín dụng xanh khá cao nhờ các chính sách ưu đãi nông nghiệp.	Nông nghiệp sạch, nông nghiệp tuần hoàn (trồng lúa, cây ăn trái theo mô hình giảm hóa chất) là mũi nhọn. Ngoài ra có tín dụng cho chế biến nông sản ít phát thải và một số dự án năng lượng tái tạo quy mô nhỏ (điện mặt trời nông trại).

Tỉnh/TP	Quy mô & tăng trưởng tín dụng xanh	Lĩnh vực xanh trọng điểm
Hậu Giang	Quy mô tín dụng xanh còn khiêm tốn do nền kinh tế nhỏ hơn. Dự nợ xanh ước chiếm khoảng 2-3% tổng dự nợ toàn tỉnh (tổng dự nợ gần 33.000 tỷ năm 2023). Xu hướng tăng dần.	Chủ lực là nông nghiệp hữu cơ (mía đường, cây ăn trái an toàn) và các dự án năng lượng tái tạo bước đầu (Hậu Giang có tiềm năng điện sinh khối từ phụ phẩm nông nghiệp). Tỉnh cũng quan tâm tín dụng xanh cho xử lý nước thải công nghiệp trong các khu công nghiệp mới.

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Nhìn chung, các tỉnh ĐBSCL đều có dự nợ tín dụng xanh tăng lên qua các năm nhưng mức độ khác nhau tùy quy mô kinh tế và định hướng phát triển mỗi nơi. Vĩnh Long có quy mô dự nợ xanh ở mức trung bình so với các tỉnh lân cận: cao hơn Hậu Giang nhưng thấp hơn so với các tỉnh nông nghiệp lớn như An Giang, Đồng Tháp. Chẳng hạn, An Giang và Đồng Tháp là hai “vựa lúa” của vùng, huy động nguồn vốn lớn cho các chương trình lúa gạo bền vững, thể hiện qua con số dự nợ cho vay chuỗi lúa gạo khoảng 44.810 tỷ đồng (tính chung Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau vào đầu 2025). Trong khi đó, Cần Thơ lại tập trung tín dụng xanh vào các dự án công nghiệp sạch và cơ sở hạ tầng môi trường đô thị, với tỷ trọng tín dụng xanh ước chỉ vài phần trăm trong tổng dự nợ thành phố (phù hợp với tỷ trọng chung gần 4% của cả nước). Các địa phương ven biển như Bạc Liêu, Trà Vinh (không thuộc danh sách so sánh chính nhưng cùng vùng) có lợi thế phát triển điện gió, điện mặt trời nên dự nợ xanh từ mảng năng lượng tái tạo tại đó rất lớn. Ví dụ Bạc Liêu có dự án điện gió lớn nhất ĐBSCL, góp phần đáng kể nâng dự nợ xanh của tỉnh. Ngược lại, những tỉnh thuần nông như Hậu Giang, Vĩnh Long chủ yếu huy động tín dụng xanh cho nông nghiệp sạch quy mô nhỏ và vừa, nên con số tuyệt đối còn thấp. Tất cả các tỉnh đều đang nỗ lực tăng tỷ trọng tín dụng xanh nhằm hướng tới nền kinh tế nông nghiệp bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu của vùng ĐBSCL.

4.2. Những hạn chế và nguyên nhân của nó

Những mặt hạn chế của hoạt động tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được thể hiện như sau:

Thứ nhất, Quy mô cho vay còn khiêm tốn so với tiềm năng: Mặc dù tăng trưởng nhanh về dự nợ tín dụng xanh, quy mô thực tế vẫn chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với tổng dự nợ tín dụng trong toàn tỉnh. Các NHTM cổ phần đặt nặng tiêu chí an toàn tín dụng, do đó thường đại diện sự thận trọng khi phê duyệt cho vay xanh, nhất là đối với các dự án có rủi ro công nghệ cao hoặc chưa được chứng minh rõ ràng về hiệu quả kinh tế.

Thứ hai, Khó khăn trong định danh và đánh giá dự án xanh: Hiện tại chưa có hệ thống tiêu chí quốc gia hoặc địa phương để xác định rõ ràng dự án nào được xem là xanh. Việc này gây khó khăn cho các ngân hàng khi đánh giá nguyên tắc môi trường của dự án, từ đó ảnh hưởng tới quyết định phê duyệt vay. Mặt khác, đội ngũ cán bộ tín dụng chưa được đào tạo bài bản về đánh giá tác động môi trường hay tầm nhìn phát triển bền vững.

Thứ ba, Chính sách hỗ trợ chưa đồng bộ, thiếu cụ thể: Dù NHNN và chính phủ đã ban hành nhiều chỉ đạo về tín dụng xanh, nhưng ở cấp tỉnh, việc đề xuất chính sách cụ thể về lãi suất ưu đãi, đối tượng hỗ trợ, hay cơ chế bảo lãnh còn rất giới hạn. Ngoài ra, chưa có

quỹ hỗ trợ tín dụng xanh cấp tỉnh như Quỹ Môi trường, Quỹ Đầu tư Xanh như một số tỉnh/thành lớn khác.

Thứ tư, Thiếu thông tin, truyền thông và tư vấn: Nhiều doanh nghiệp nhỏ và hộ gia đình chưa biết về sự tồn tại của các gói vay xanh, hoặc không rõ cách tiếp cận, quy trình hồ sơ. Các NHTM chưa có đội ngũ chuyên viên tư vấn xanh đầy đủ hoặc các cố vấn trực tiếp hỗ trợ khách hàng địa phương hiệu quả.

Cuối cùng, Tâm lý e ngại đổi mới từ phía khách hàng: Dù nhiều hộ dân và doanh nghiệp nhỏ đã ý thức được xu hướng xanh hóa, nhưng họ vẫn chưa mạnh dạn chuyển đổi. Nguyên nhân chính bao gồm lo ngại về chi phí đầu tư ban đầu cao, thiếu đất đai để áp dụng quy trình mới, hay nghi ngờ về khả năng thu hồi vốn và hiệu quả kinh doanh khi chuyển sang mô hình xanh.

5. Giải pháp góp phần tăng trưởng tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Tăng cường đào tạo kiến thức tín dụng xanh Các ngân hàng thương mại cần tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu và định kỳ về tín dụng xanh nhằm giúp nhân viên nắm rõ khái niệm, tiêu chí và quy trình phê duyệt khoản vay xanh. Việc cập nhật thông tin thường xuyên sẽ góp phần nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện của đội ngũ cán bộ tín dụng. Lồng ghép tín dụng xanh vào văn hóa doanh nghiệp Ngân hàng có thể tổ chức các sự kiện như “Ngày xanh”, “Tuần lễ tín dụng xanh” hoặc các cuộc thi tìm hiểu về tín dụng xanh nhằm hình thành văn hóa xanh trong nội bộ. Việc này sẽ góp phần đưa tín dụng xanh trở thành một phần trong tư duy và hành động hàng ngày của nhân viên. Hợp tác với các tổ chức đào tạo và chuyên gia Ngân hàng nên phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước như IFC, ADB, GIZ hoặc các trường đại học để tổ chức hội thảo, tọa đàm, khóa học về tín dụng xanh. Điều này không chỉ

mở rộng kiến thức chuyên môn mà còn cập nhật xu hướng tín dụng xanh trên toàn cầu cho đội ngũ nhân viên.

Nâng cao nhận thức cộng đồng về tín dụng xanh các NHTM tại tỉnh Vĩnh Long cần phối hợp với chính quyền địa phương, hội nông dân, hội phụ nữ và các tổ chức đoàn thể để tổ chức các buổi tuyên truyền, hội thảo cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích và cơ hội tiếp cận tín dụng xanh. Điều này giúp xây dựng sự đồng thuận xã hội và khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình tham gia vào các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường. Tăng cường truyền thông xã hội về tín dụng xanh sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng như báo đài địa phương, mạng xã hội, loa phát thanh phường/xã để lan tỏa thông điệp về tín dụng xanh tới toàn thể người dân. Những nội dung truyền thông cần dễ hiểu, gần gũi, gắn liền với đời sống thực tiễn của người dân địa phương nhằm tăng khả năng tiếp cận và thuyết phục.

Ưu tiên tín dụng cho các dự án bảo vệ môi trường các NHTM tại tỉnh Vĩnh Long nên ưu tiên cấp tín dụng cho các dự án có tác động tích cực đến môi trường như: hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho cụm dân cư nông thôn; dự án xử lý chất thải rắn cho làng nghề truyền thống tại huyện Long Hồ, Tam Bình; các trang trại nông nghiệp hữu cơ ở Trà Ôn, Bình Tân; và mô hình điện mặt trời áp mái tại các hộ dân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Việc ưu tiên này nên được cụ thể hóa trong quy trình xét duyệt, với chính sách lãi suất ưu đãi từ 1-2% so với tín dụng thông thường. Hỗ trợ tài chính cho chuyển đổi công nghệ xanh Ngân hàng cần thiết kế các gói tín dụng có thời hạn vay linh hoạt (5-10 năm), ân hạn trả nợ gốc 1-2 năm và lãi suất ưu đãi dành riêng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất đầu tư vào công nghệ xanh. Ví dụ: hỗ trợ hộ trồng lúa ở huyện Vũng Liêm mua máy gieo sạ tiết kiệm giống, hộ nuôi

cá tra đầu tư hệ thống lọc tuần hoàn, doanh nghiệp chế biến nông sản lắp đặt máy sấy năng lượng mặt trời. Ngoài ra, có thể phối hợp với Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh để hỗ trợ bảo lãnh vay vốn.

Phát triển các sản phẩm tín dụng xanh linh hoạt và phù hợp các NHTM tại tỉnh Vĩnh Long cần phát triển các sản phẩm tín dụng xanh được thiết kế riêng cho từng nhóm khách hàng đặc thù như: nông hộ, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ví dụ: gói vay “Nông nghiệp sạch Vĩnh Long” có kỳ hạn 3-7 năm, lãi suất thấp hơn 1,5% so với thông thường dành cho nông dân trồng rau hữu cơ; hay gói “Năng lượng tái tạo hộ gia đình” hỗ trợ lắp đặt điện mặt trời áp mái với thủ tục đơn giản, ân hạn 6 tháng. Các sản phẩm này phải linh hoạt về kỳ hạn, phương thức trả nợ và phù hợp với chu kỳ sản xuất - kinh doanh của khách hàng địa phương. Huy động nguồn vốn ưu đãi phục vụ tín dụng xanh Các ngân hàng cần chủ động làm việc với các quỹ như Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Vĩnh Long, Quỹ xanh quốc gia, hoặc chương trình tài trợ từ EU, GIZ, JICA để có thể tiếp cận các nguồn vốn rẻ. Nguồn vốn này giúp ngân hàng giảm chi phí vốn và có thể cung cấp sản phẩm tín dụng xanh với lãi suất ưu đãi, đồng thời giảm áp lực từ nguồn vốn thương mại trong nước. Ngân hàng cũng có thể đăng ký tham gia các gói hỗ trợ kỹ thuật đi kèm để nâng cao năng lực triển khai.

Nâng cao nhận thức của người dân về tín dụng xanh NHTM tại tỉnh Vĩnh Long cần tổ chức các chương trình truyền thông cộng đồng kết hợp với chính quyền địa phương và các đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ để tuyên truyền, giải thích khái niệm, lợi ích và cơ hội từ tín dụng xanh. Việc sử dụng ngôn ngữ đơn giản, gắn liền với các ví dụ thực tế tại địa phương như mô hình trồng rau hữu cơ, điện mặt trời áp mái sẽ giúp người dân dễ tiếp cận và thay đổi nhận thức. Khuyến khích người dân tham quan mô hình xanh

thành công Ngân hàng nên phối hợp với địa phương tổ chức các chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm từ các mô hình vay tín dụng xanh hiệu quả trên địa bàn như: trang trại nấm hữu cơ ở huyện Trà Ôn, mô hình nuôi cá sinh thái ở Long Hồ. Việc tận mắt chứng kiến thành công của người đi trước sẽ là động lực lớn giúp người dân mạnh dạn tiếp cận tín dụng xanh. Kết hợp tín dụng xanh với đào tạo kỹ năng sản xuất bền vững. Ngoài cấp vốn, ngân hàng cần phối hợp với các trung tâm khuyến nông, tổ chức xã hội để tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về kỹ thuật sản xuất sạch, sử dụng năng lượng tái tạo, phân loại rác thải... Điều này giúp người dân không chỉ tiếp cận được vốn mà còn có kiến thức thực hành đúng để triển khai hiệu quả mô hình xanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Thủ tướng Chính phủ (2021). Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.
- [2]. Trần Thị Kim Liên và Phạm Thị Phương Thảo (2022). Phát triển tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam theo hướng bền vững. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 38-2023, trang 43-56.
- [3]. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2018). Quyết định số 1604/QĐ-NHNN phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam.
- [4]. Sudhalakshmi, K. & Chinnadorai, K.,M., (2014). Green Banking Practices In Indian Banks. International Journal of Management and Commerce Innovations, 2(1), 232-235.
- [5]. Lalon, R., M., (2015). Green banking: Going green. International Journal of Economics, Finance and Management Sciences, 3(1), 34-42.
- [6]. Wang, e., Liu, x., Wu, j., & Cai, d. (2019). Green Credit, Debt Maturity, and corporate Investment - Evidence from China. Sustainability, 11, 583.